

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TD1	7:25	7+14	0+0		0+22	0+0	
2		VSP01+P2	7:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
3		AMD+TGTH4+TGTH5	9:25	13+5+4	0+0+0		13+4+5	0+0+0	
4		TD5+CLO	9:25	2+16	0+0		0+22	0+0	chuyen 6 td5-clo
5		AMD+VSP01	11:25	8+13	0+0		7+15	0+0	
6		T.UNG	11:25	19	0		15	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/03/2025	TO: AMD - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - M.ĐỨC - THỤ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DƯƠNG CHI PHÒNG	AMD	80	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	82	1	2			68	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	84	1	4			81	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ANH MINH	AMD	78-79	2	5			65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN THƯỢNG	AMD	83	1	3	1	15	68	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN QUANG	AMD	85	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HỮU ĐẠNG	AMD	81	1	5			86	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	32	1	2			71	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN NAM	TD1	24	1	9			88	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ QUỐC BẢO	TD1	30	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VĂN HỘI	TD1						76	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	26	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG ANH TUÂN	TD1	27-28	2	11	3	45	81	KHOAN	Vietnamese
14	QUÁCH VĂN THẮNG	TD1	29	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	TD1	36	1	10			98	ĐANG KIEM	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD1	35	1	8			63	ĐANG KIEM	Vietnamese
17	VÔ TÁ HOÀNG ANH	TD1	33-34	2	20			73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	31	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRƯỞNG DƯƠNG	TD1	23	1	5			96	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN QUANG	TD1	37-38	2	20			82	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG VĂN KHOA	TD1	25	1	12			62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	7	506	8	30	1	15	0		
2	TD1	14	1.060	16	117	3	45	22		
TOTAL		21	1.566	24	147	4	60	22		
WEIGHT KG			1.566		147		60			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/03/2025	TO: VSP01 - P2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHU - LHM - DUNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BORVYNSKY	VSP01	13	1	8			88	KH-THAC	Russian
2	TRUBOCHKIN	VSP01	75	1	7			79	KH-THAC	Russian
3	HUYNH KIM KHANH	VSP01	74	1	9			76	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HOANG THANH	VSP01	71-72	2	10			70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DUC THIEN	VSP01	66	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01						69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NAM SINH	VSP01	76	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP01	12	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
9	ARTYUSHIN SERGEY	VSP01	78	1	11			89	ANTOAN	Russian
10	VŨ QUANG THANH	VSP01	65	1	7			71	YTE	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	70	1	3			60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	65	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	64	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUYẾN	VSP01						74	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ HAI ĐĂNG	VSP01	73	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN TIẾN BÌNH	VSP01	68	1	8			98	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH LỢI	VSP01	11	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ THANH TUẤN	VSP01	77	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN THANH HÀ	VSP01	79	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	63	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ TRẦN BÌNH	VSP01	69	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP01	21	1.569	20	136	0	0	21		
2	P2	0	0	0	0	3	45	1		
TOTAL		21	1.569	20	136	3	45	22		
WEIGHT KG			1.569		136		45			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/03/2025	TO: AMD - TGTH4 - TGTH5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - M.ĐỨC - THỤ	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CAO VĂN THẮNG	AMD	76	1	7			75	WOGC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	70-71	2	12			56	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	94	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HỒNG THAI	AMD	97	1	2			61	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN SAU	AMD	73	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ MẠNH HÙNG	AMD	95-96	2	12			64	KH-THAC	Vietnamese
7	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	74	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT LÂM	AMD	75	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	AMD	99	1	7			53	PSV	Vietnamese
10	PHẠM TUÂN THANH	AMD	86	1	5			80	PSV	Vietnamese
11	HỒ ĐỨC VIỆT	AMD	72	1	5			77	PSV	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG BĂNG	AMD	69	1	6			51	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NHÂN	AMD	98	1	12			79	PSV	Vietnamese
14	PHUNG MINH HAI	TGTH4	26	1	9			73	HLJOC	Vietnamese
15	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	27-28	2	13			91	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN TỰ	TGTH4	23	1	10			61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	TGTH4	24	1	10	1	12	58	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC TOÀN	TGTH4	22	1	7			82	KH-THAC	Vietnamese
19	DO VĂN THAO	TGTH5	100	1	9			68	HLJOC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU LUẬT	TGTH5	98	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
21	HOÀNG VĂN GIANG	TGTH5	99	1	10	2	35	70	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	02	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	13	863	15	89	0	0	13		
2	TGTH4	5	365	6	49	1	12	4		
3	TGTH5	4	267	4	31	2	35	5		
TOTAL		22	1.495	25	169	3	47	22		
WEIGHT KG			1.495		169		47			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/03/2025	TO: TD5 - CLO	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VTHU - LHM - DUNG	ETA: 11:45
VANG-2			

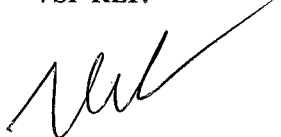
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN CONG THANH	TD5	03	1	10	3	28	70	CODIEN	Vietnamese
2	CAO DAC DAN	TD5	01-02	2	19	3	45	69	CODIEN	Vietnamese
3	VOROBYEV SERGEY	CLO	89	1	6	3	60	95	KHOAN	Russian
4	DATSKO PAVEL	CLO	88	1	10			116	KHOAN	Russian
5	LE MANH THANG	CLO	76	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN LAP QUOC	CLO						60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LOC	CLO	80	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TUAN ANH	CLO	87	1	10			70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN CONG TAM	CLO	50	1	2			68	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN HUU SON	CLO	79	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY LONG	CLO	52,82	2	10			71	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG MINH PHUC	CLO	32	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
13	HO VAN RON	CLO	81	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM THANH BINH	CLO	51	1	8			84	ANTOAN	Vietnamese
15	TRAN BUI QUANG	CLO	92-93	2	12			68	KHOAN	Vietnamese
16	DO THANH LIEM	CLO	91	1	8			60	KHOAN	Vietnamese
17	KARPUNIN ALEXEY	CLO	90	1	15			101	KHOAN	Russian
18	VU MANH HUONG	CLO	49	1	4			53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

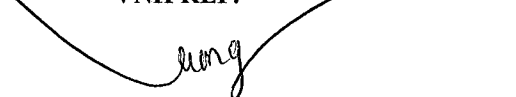
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	2	139	3	29	6	73	0 + 6		CHUYEN 6 PAX TD5-CLO
2	CLO	16	1.205	17	113	3	60	22		
TOTAL		18	1.344	20	142	9	133	22		
WEIGHT KG			1.344		142		133			

GRAND TOAL: 1.619 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/03/2025	TO: AMD - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: KHOÀN - TTRUNG -	ETA: 14:00
CAM-3		DTUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HOANG PHÚC PHI	AMD	66	1	8	1	20	71	HA VIỆT	Vietnamese
2	LÊ VĂN QUÂN	AMD	65	1	8			60	HA VIỆT	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TUYẾN	AMD	60	1	10			73	HA VIỆT	Vietnamese
4	TRẦN VĂN CÔNG	AMD	58-59	2	12			78	HA VIỆT	Vietnamese
5	HỒ TRỌNG DỤC	AMD	57	1	10			56	HA VIỆT	Vietnamese
6	TRẦN TRỌNG XUÂN	AMD	67	1	9			59	HA VIỆT	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH NHA	AMD	61-62	2	12			74	HA VIỆT	Vietnamese
8	CAO VĂN MÜN	AMD	63-64	2	9			63	HA VIỆT	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THUY	VSP01						69	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG MINH TÂM	VSP01	94-95	2	14			62	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẦN TÂN SANG	VSP01	92	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THUẬN HAI	VSP01	85	1	3			50	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	83-84	2	18			90	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG HÀ	VSP01	91	1	5			81	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	82	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01						72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT TÙNG	VSP01	87	1	6	1	16	66	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TUÂN	VSP01	90	1	6			88	PSV	Vietnamese
19	VŨ VĂN ĐIệp	VSP01	88	1	7			68	PSV	Vietnamese
20	HÀ VĂN HIỆU	VSP01	86	1	7			76	PSV	Vietnamese
21	LÊ XUÂN HÀ	VSP01	89	1	6	1	19	63	PSV	Vietnamese
22	TRẦN HAI HÀ**	VSP01	80-81	2	10			70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	8	534	11	78	1	20	7		
2	VSP01	14	987	15	93	2	35	15		
TOTAL		22	1.521	26	171	3	55	22		
WEIGHT KG			1.521		171		55			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/03/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: MMINH - LTUÂN	ETA: 15:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	08,10	2	12	3	60	76	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TUÂN AN	T.UNG	02	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUÂN	T.UNG	03	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	04	1	4			91	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	15	1	4			86	KH-THAC	Vietnamese
6	LẠI MINH HOÀNG	T.UNG						85	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	17-18	2	8			58	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	12	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	16	1	6			85	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN CUÔNG	T.UNG						70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG						67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	05-07	3	11			95	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ĐÀN	T.UNG						66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG LUẬT	T.UNG	11	1	12			79	HA VIỆT	Vietnamese
15	LÊ VĂN TÌNH	T.UNG	14	1	8			56	HA VIỆT	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CUÔNG	T.UNG	01	1	13			89	HA VIỆT	Vietnamese
17	NGUYỄN MẬU THÔNG	T.UNG	19	1	10			80	HA VIỆT	Vietnamese
18	NGÔ VĂN QUANG	T.UNG	13	1	9			67	HA VIỆT	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LÊ	T.UNG	09	1	10			66	HA VIỆT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	19	1.414	19	124	3	60	15		
TOTAL		19	1.414	19	124	3	60	15		
WEIGHT KG			1.414		124		60			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

[Handwritten signatures for VSP REP., VNH REP., and CAPTAIN]